

Bản án số: **33** /2025/DS-ST

Ngày: 16-4-2025

V/v tranh chấp Hợp đồng thuê
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Dũ.

Ông Lê Văn Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 09 và 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 209/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH M.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H. Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Nguyễn Kiều K, sinh năm 2000 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Phan Công T, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/8/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phan Nguyễn Kiều K là người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Công ty TNHH M trình bày: Ngày 03/01/2024, Công ty TNHH M mua của ông Phan Công T một chiếc xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen cam, biển số 63B8-215.41, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Phan Công T với giá tiền 7.000.000 đồng. Khi mua bán, hai bên có lập hợp đồng mua bán xe đề ngày 03/01/2024, Công ty đã giao đủ tiền cho ông Phan Công T. Vì Công ty TNHH M vừa mua bán xe và cho thuê xe nên ai có nhu cầu thuê xe thì Công ty TNHH M sẽ cho thuê xe lại. Do ông Phan Công T muốn thuê lại chiếc xe nêu trên để đi lại phục vụ trong công việc và cuộc sống nên cùng ngày 03/01/2024, Công ty TNHH M và ông Phan Công T đã lập hợp đồng thuê xe, trong đó có nội dung như sau: Thời gian thuê là 02 tháng kể từ ngày 03/01/2024 đến ngày 03/3/2024, phí dịch vụ thuê xe là 560.000 đồng/tháng, thời gian thanh toán tiền thuê xe **tính** từ ngày bắt đầu thuê xe 30 ngày 01 lần. Ông Phan Công T đã thanh toán được 04 tháng (đến ngày 03/5/2024) thì ngưng cho đến nay.

Do đó, nay Công ty TNHH M yêu cầu buộc ông Phan Công T phải có nghĩa vụ trả lại cho Công ty TNHH M số tiền mua xe là 7.000.000 đồng và số tiền thuê xe 560.000 đồng/tháng tính từ ngày 03/5/2024 đến khi vụ án được đưa ra xét xử.

Công ty TNHH M trả lại cho ông Phan Công T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016534 do Công an huyện T, tỉnh Tiền **Giang** cấp ngày 15/01/2019 cho ông Phan Công T đứng tên khi ông Phan Công T trả xong tiền.

- Bị đơn ông Phan Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Phan Công T không đến Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang làm việc và trình bày ý kiến của Công ty TNHH M về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng thuê tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bà Phan Nguyễn Kiều K là người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Công ty TNHH M có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Phan Công T đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật

Tổ tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bà Phan Nguyễn Kiều K và ông Phan Công T.

[3] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 03/01/2024, Công ty TNHH M (gọi tắt là Công ty) có lập hợp đồng mua bán có nội dung Công ty mua của ông Phan Công T một chiếc xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen cam, biển số 63B8-215.41 với giá tiền 7.000.000 đồng, Công ty đã trả tiền mua xe cho ông Phan Công T. Cùng ngày, Công ty cho ông Phan Công T thuê lại xe trên trong thời gian 02 tháng, kể từ ngày 03/01/2024 đến ngày 03/3/2024, giá thuê xe là 560.000 đồng/tháng, thời gian thanh toán tiền thuê xe tính từ ngày bắt đầu thuê xe 30 ngày 01 lần. Đến nay, khi đã hết thời hạn thuê nhưng ông Phan Công T không trả lại xe và tiền thuê nên việc Công ty khởi kiện yêu cầu ông Phan Công T phải trả lại cho Công ty giá trị xe là 7.000.000 đồng và số tiền thuê xe tính từ ngày 03/5/2024 đến ngày 09/4/2025 là 11 tháng 6 ngày với số tiền: 560.000 đồng/tháng x 11 tháng 06 ngày = 6.271.999 đồng, tổng cộng là 13.271.999 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 472, Điều 481 và Điều 482 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Đồng thời, ghi nhận Công ty TNHH M trả lại cho ông Phan Công T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016534 do Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 15/01/2019 cho ông Phan Công T đứng tên khi ông Phan Công T trả xong tiền.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357, Điều 472, Điều 481 và Điều 482 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M.

Buộc ông Phan Công T phải trả cho Công ty TNHH M số tiền thuê xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen cam, biển số 63B8-215.41 là 8.511.999 đồng và giá trị chiếc xe trên là 7.000.000 đồng. Tổng cộng là 13.271.999 đồng.

Ghi nhận Công ty TNHH M trả lại cho ông Phan Công T bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016534 do Công an huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 15/01/2019 cho ông Phan Công T đứng tên khi ông Phan Công T trả xong tiền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

+ Ông Phan Công T phải chịu 663.599 án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho Công ty TNHH M 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003577 ngày 09/10/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thúy

./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thúy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thúy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thúy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 07 tháng 02 năm 2025.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim T1.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Thành N1.

Bà Huỳnh Ngọc T2.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 236/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp: “Hợp đồng thuê tài sản” giữa:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH M.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H. Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Phan Nguyễn Kiều K, sinh năm 2000 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Phan Công T, sinh ngày 20/10/1997(vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357, Điều 472, Điều 481 và Điều 482 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M.

Buộc ông Phan Công T phải trả cho Công ty TNHH M số tiền thuê xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen cam, biển số 63B8-215.41 là 5.024.000 đồng và giá trị chiếc xe trên là 7.000.000 đồng. Tổng cộng là 15.511.999 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Phan Công T phải chịu 551.200 án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH M 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005043 ngày 07/10/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 07 tháng 02 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)